

THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 16

03/8 – 16/8
2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Một số quy định mới về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Chính phủ ban hành Nghị định 309/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.

Theo quy định mới tại Nghị định 309/2026/NĐ-CP, Cổng Dịch vụ công quốc gia là cổng tích hợp thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tình hình giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thống nhất toàn quốc; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin giải quyết TTHC; cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Khuyến khích triển khai ki-ốt thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

Nhằm cụ thể hóa nguyên tắc chuyển đổi số, cắt giảm TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhờ khai thác



Quy định mới về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

dữ liệu đã được số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm thúc đẩy chuyển đổi số một cách toàn diện, giảm phiền hà, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC; đảm bảo thực hiện nguyên tắc người dân chỉ phải cung cấp thông tin, dữ liệu một lần và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu sẵn có để giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, Nghị định 309/2026/NĐ-CP bổ sung khoản 2a, 2b sau khoản 2 Điều 4 quy định về nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông như sau:

"2a. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết TTHC; không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, kết nối chia sẻ theo quy định. Trường hợp không khai thác được dữ liệu do sự cố, thảm họa hoặc thông tin chưa chính xác để giải quyết TTHC thì cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC được yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung thông tin, giấy tờ cần thiết theo quy định."

"2b. Khuyến khích cơ quan, tổ chức triển khai ki-ốt thông minh tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Điểm tiếp nhận và trả kết quả để hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo việc sử dụng ki-ốt thông minh không làm thay đổi thẩm quyền, trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật."

Thay đổi một số quy định về tổ chức Bộ phận Một cửa ở cấp bộ, cấp tỉnh

Nghị định 309/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 tổ chức Bộ phận Một cửa tại cấp bộ như sau:

"b) Đối với cơ quan của trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương, người đứng đầu cơ quan ngành dọc quyết định tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan ngành dọc không tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại cơ quan mình thì bố trí cán bộ, công chức, viên chức đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi có cơ quan ngành dọc đặt trụ sở để tiếp nhận, giải quyết TTHC;"

Đồng thời, Nghị định 309/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 7 tổ chức Bộ phận Một cửa tại cấp tỉnh như sau:

"b) Tại các thành phố, căn cứ đặc thù về quản lý dân cư, điều kiện hạ tầng số, đánh giá mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi là Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp) và quyết định số lượng Chi nhánh, Điểm tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công

một cấp để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi địa phương.

Trường hợp không lựa chọn mô hình này, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh theo quy định tại điểm a khoản này;"

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có không quá 02 Phó Giám đốc

Ngoài ra, Nghị định 309/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 10 quy định người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh như sau:

"c) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp có công chức, viên chức, nhân viên thuộc quản lý của Trung tâm để thực hiện nhiệm vụ; cán bộ, công chức, viên chức do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan thuộc ngành dọc (nếu có) cử đến; nhân sự của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ theo hợp đồng lao động được ký kết."

Đối với người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, Nghị định 309/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

"3. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

a) Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã gồm Giám đốc tương đương Trưởng phòng, không quá 02 Phó Giám đốc tương đương Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có công chức, nhân viên thuộc quản lý của Trung tâm; công chức, viên chức của các phòng chuyên môn; cơ quan thuộc ngành dọc (nếu có) cử đến thực hiện nhiệm vụ; nhân sự của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ theo hợp đồng lao động được ký kết."

Nghị định 309/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 8 năm 2026.

Tác giả: Phương Nhi, nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Quy định mới về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

Chính phủ ban hành Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức

Trong đó, Nghị định số 300/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định 170/2025/NĐ-CP về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức.

1. Đối tượng

Theo quy định mới, căn cứ vào nhu cầu sử dụng nhân lực đáp ứng được ngay yêu cầu công việc, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xem xét, tiếp nhận vào làm công chức đối với các đối tượng sau:

a) Chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài khu vực công lập theo chính sách thu hút đối với người có tài năng;



Quy định mới về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

b) Viên chức;

c) Người hưởng lương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, tổ chức cơ yếu mà không phải là công chức;

d) Người đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

đ) Người đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác mà không phải là cán bộ, công chức;

e) Người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao làm việc trong các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;

g) Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020, sau khi kết thúc Đề án tiếp tục ký hợp đồng lao động làm việc tại xã.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận:

Căn cứ vào tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong cơ quan sử dụng công chức, chỉ tiêu biên chế được giao và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại 1 ở trên nếu đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

b) Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 hoặc đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật, đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng, của pháp luật;

c) Trường hợp quy định tại điểm a mục 1 phải có kết quả, sản phẩm, công trình, sáng kiến hoặc giải pháp khoa học được ứng dụng thực tế, đem lại hiệu quả rõ rệt, phù hợp và đáp ứng ngay yêu cầu của vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận; là người có uy tín được cộng đồng khoa học, cơ quan quản lý chuyên ngành công nhận;

d) Trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, e và điểm g mục 1 ở trên phải có đủ 05 năm công tác trở lên làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

Thời gian công tác quy định tại điểm này là thời gian liên tục trước khi tiếp nhận làm công việc ở trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (không tính thời gian tập sự, thử việc, nếu có), có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và được xếp lương tương ứng với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận. Riêng đối với trường hợp quy định tại điểm d và điểm g mục 1 không yêu cầu bắt buộc phải xếp lương tương ứng.

Trường hợp có thời gian công tác ở các vị trí việc làm quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g mục 1 hoặc ở vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 52/2019/QH14) thì được cộng dồn nếu bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại điểm này.

Công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận là công việc gắn với chuyên ngành đào tạo, có yêu cầu sử dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận;

Trường hợp quy định tại điểm đ mục 1 phải có văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và không phải đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác 05 năm quy định tại điểm d mục 2.

Xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức

Nghị định số 300/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 20 về xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức như sau:

Người được tuyển dụng, tiếp nhận vào vị trí việc làm xếp ngạch công chức nào thì được xếp hưởng mức lương khởi điểm của ngạch đó, trừ trường hợp quy định ở dưới:

Trường hợp người được tuyển dụng vào làm công chức đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu

về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ thì được cộng dồn), được bố trí làm công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng căn cứ thời gian công tác đó để xem xét, quyết định xếp vào bậc lương phù hợp ở ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm được tuyển dụng.

Trường hợp người được tiếp nhận vào làm công chức có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ thì được cộng dồn), làm công việc phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm được tiếp nhận thì thời gian công tác đó được tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm được tiếp nhận.

Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp lương đối với các trường hợp quy định ở trên.

Xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm

Bên cạnh đó, Nghị định 300/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 24 về xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm như sau:

Công chức khi thay đổi vị trí việc làm mới thì được xếp lương ở ngạch tương ứng với vị trí việc làm đó. Thời gian hưởng lương ở ngạch công chức tương đương hoặc cao hơn ngạch hiện giữ được tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm mới.

Xếp lương đối với trường hợp được bổ nhiệm, bố trí vào vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ:

Căn cứ vào hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng để xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới;

Trường hợp có tổng hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch hiện giữ lớn hơn hệ số lương ở bậc cuối cùng của ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới thì xếp vào hệ số lương ở bậc cuối cùng ở ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng tổng hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng.

Xếp lương đối với trường hợp được bổ nhiệm, bố trí vào vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ với ngạch hiện giữ:

Trường hợp ngạch hiện giữ và ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới có cùng hệ số bậc lương thì xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch hiện giữ;

Trường hợp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới có hệ số lương cùng bậc cao hơn ngạch hiện giữ thì căn cứ vào hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng để xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới;

Trường hợp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới có hệ số lương cùng bậc thấp hơn ngạch hiện giữ thì xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch hiện giữ sang ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng.

Xếp lương đối với trường hợp được bổ nhiệm, bố trí vào vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ:

Trường hợp công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo kết quả theo dõi, đánh giá thường xuyên hoặc xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm thì căn cứ vào bậc lương đã giữ ở ngạch thấp hơn tương ứng với vị trí việc làm mới và thời gian hưởng lương ở ngạch cao hơn so với ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới để xếp lương ở vị trí việc làm mới;

Trường hợp công chức có đơn tự nguyện thay đổi vị trí việc làm và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì xếp lương theo quy định ở trên và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng.

Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm

Ngoài ra, Nghị định 300/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 29 về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm như sau:

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, của pháp luật và tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ, chức danh bổ nhiệm theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với nhân sự từ nguồn tại chỗ phải được quy hoạch vào chức vụ, chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự nguồn từ nơi khác phải được quy hoạch chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện về nguồn nhân sự trong quy hoạch, thành tích, sản phẩm, kết quả cụ thể và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập mới hoặc do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại hình thành cơ quan, tổ chức, đơn vị mới mà chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Trường hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm liền kề hoặc chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ dự kiến bổ nhiệm ít nhất là 01 năm (12 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ tương đương).

Trường hợp trước khi bổ nhiệm đã có thời gian giữ chức vụ, chức danh được xác định là chức vụ, chức danh cao hơn, bằng, tương đương hoặc thấp hơn liền kề chức vụ dự kiến bổ nhiệm thì thời gian đó được tính vào thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương để cộng dồn; không áp dụng đối với trường hợp thôi giữ chức vụ do bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp đặc biệt chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh thấp hơn liền kề thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định trên cơ sở đánh giá khách quan thành tích, sản phẩm, kết quả cụ thể.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.
5. Được cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm gần nhất.
6. Có kinh nghiệm công tác, kinh nghiệm quản lý, điều hành, thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với vị trí dự kiến bổ nhiệm; trường hợp bổ nhiệm nhân sự nguồn từ nơi khác thì thành tích, kết quả, sản phẩm cụ thể phải bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.
7. Điều kiện về tuổi bổ nhiệm:

a) Công chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ quản lý hoặc được đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải đủ tuổi để công tác trọn thời hạn bổ nhiệm. Thời điểm tính tuổi bổ nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt không đủ tuổi để công tác trọn thời hạn bổ nhiệm thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định trên cơ sở đánh giá khách quan thành tích, sản phẩm, kết quả cụ thể;

b) Công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ, chức danh hiện đảm nhiệm thì không tính điều kiện về tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a mục này

8. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
9. Không thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật;
 - b) Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật;
 - c) Đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật theo quy định của cấp có thẩm quyền;
 - d) Đang trong thời gian giải quyết tố cáo (đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo), giải quyết khiếu nại kỷ luật, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán; đang bị tạm đình chỉ công tác;
 - đ) Đang bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử;

e) Thuộc trường hợp khác chưa xem xét bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

10. Các điều kiện khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Nghị định 300/2026/NĐ-CP này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/8/2026.

Tác giả: Phương Nhi, nguồn: <https://baochinhphu.vn/>



Quy trình mới về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử vừa được chỉnh sửa theo quy định mới tại Nghị định số 310/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Chính phủ ban hành Nghị định số 310/2026/NĐ-CP ngày 5/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [45/2020/NĐ-CP](#) ngày 8 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số [68/2024/NĐ-CP](#), Nghị định số [69/2024/NĐ-CP](#) và Nghị định số [118/2025/NĐ-CP](#).

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Theo quy định mới, các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính gồm:
- a) Bộ, cơ quan ngang bộ; cục, vụ thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan đại diện ngoại giao, đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính và tham gia vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính;
 - b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; các ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính;
 - c) Các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.



Quy trình mới về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Tài khoản giao dịch điện tử để giải quyết thủ tục hành chính

Nghị định số 310/2026/NĐ-CP quy định tài khoản giao dịch điện tử để giải quyết thủ tục hành chính (tài khoản giao dịch điện tử) là danh tính điện tử của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Nghị định số 310/2026/NĐ-CP quy định quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử như sau:

1. Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp nhận yêu cầu, kiểm tra tự động về mặt kỹ thuật. Nếu hồ sơ đã đủ các thành phần và bảo đảm về mặt kỹ thuật thì phản hồi tự động xác nhận tổ chức, cá nhân đã gửi thành công và thông báo về thời điểm hệ thống tiếp nhận hồ sơ.
 2. Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và kiểm tra hồ sơ điện tử tổ chức, cá nhân gửi đến. Nội dung kiểm tra hồ sơ bao gồm:
 - a) Kiểm tra tính chính xác của thông tin tại mẫu đơn, tờ khai thông qua việc khai thác thông tin, dữ liệu tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin cho Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính;
 - b) Kiểm tra thông tin chữ ký số hoặc chữ ký điện tử để đảm bảo tính xác thực, tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải, dẫn nguồn, các thành phần hồ sơ theo yêu cầu chứng thực điện tử; việc kiểm tra chữ ký số hoặc chữ ký điện tử được thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử.
 - c) Tra cứu, khai thác thông tin về thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.
 3. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy trình quy định tại Chương III Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.
 4. Những thông tin, thành phần hồ sơ được nêu tại mục 2 ở trên sau khi được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và ghi nhận tính chính xác được lưu giữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.
 5. Việc tiếp nhận, giải quyết đối với thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến chủ động được thực hiện theo quy định Luật Chuyển đổi số, Luật Dữ liệu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật này.
- Các quy định trên có hiệu lực từ ngày 5/8/2026.

Tác giả: Phương Nhi, nguồn <https://baochinhphu.vn/>



Cơ cấu, số lượng, chế độ đối với hiệu trưởng, hiệu phó khi sắp xếp cơ sở giáo dục

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 37/2026/NQ-CP về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.



Cơ cấu, số lượng và chế độ đối với hiệu trưởng, hiệu phó khi sắp nhập trường học

Nghị quyết này áp dụng đối với:

- 1- Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện sắp xếp.
- 2- Hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục nêu trên.
- 3- Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập.
- 4- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Cơ cấu, số lượng, chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc

Về cơ cấu, số lượng, chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, Nghị quyết quy định:

1- Hiệu trưởng hoặc giám đốc: Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng hoặc 01 giám đốc.

2- Phó hiệu trưởng hoặc phó giám đốc:

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên: Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng hoặc 01 phó giám đốc; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng hoặc 01 phó giám đốc;

b) Đối với trường trung cấp, trường trung học nghề: Số lượng phó hiệu trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về số lượng cấp phó;

c) Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: Trụ sở chính được bố trí 01 phó giám đốc, mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó giám đốc.

3. Sau khi sắp xếp theo quy định tại 1 và 2 mục này, số hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí như sau:

a) Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo của hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc sau sắp xếp;

b) Số lượng hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định tại a nêu trên nếu có nguyện

vọng nghỉ việc thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

4. Trường hợp hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025).

Cơ cấu, số lượng, chế độ chính sách đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Về cơ cấu, số lượng và chế độ chính sách đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục, Nghị quyết quy định:

- 1- Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên:
 - a) Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người.
 - Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.
 - b) Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định tại điểm này được bố trí 01 người.
 - c) Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại a và b; trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, quyết định việc bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp với năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.
- 2. Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục đối với trường dạy nghề (bao gồm trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề) thực hiện theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục và quy định của pháp luật có liên quan.
- 3. Sau khi sắp xếp theo quy định trên, số nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí như sau:
 - a) Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định, trừ trường hợp quy định tại b và c dưới đây.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang được hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bỏ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

b) Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm.

c) Không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

d) Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

đ) Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định tại a, b, c và d mục này thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên khi sắp xếp cơ sở giáo dục

Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Chính phủ; báo cáo Chính phủ những nội dung vượt thẩm quyền. Đồng thời, chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên khi sắp xếp cơ sở giáo dục.

Bộ Nội vụ hướng dẫn giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm đ khoản 3 Điều 5 và chính sách bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã theo quy định tại Nghị quyết này; chỉ đạo, hướng dẫn việc cử nhân sự hỗ trợ giáo dục

tham gia đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm mới; xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định dự toán chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao biên chế viên chức theo thẩm quyền; chỉ đạo việc cơ cấu lại, bố trí, điều động, chuyển chuyển viên chức giáo dục và việc sắp xếp, bố trí hoặc thực hiện kiêm nhiệm các vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục trên địa bàn phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với định mức số lượng người làm việc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý chịu tác động của việc sắp xếp cơ sở giáo dục.

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các quy định về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập cấp xã theo quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý chịu tác động của việc sắp xếp cơ sở giáo dục.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05/8/2026 đến hết ngày 30/6/2028.

Tác giả: Phương Nhi, nguồn <https://baochinhphu.vn/>

Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu phải đảm bảo thực chất, hiệu quả



Tại Công văn số 7795/VPCP-CDS, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) dựa trên dữ liệu phải đảm bảo thực chất, hiệu quả.

Công văn nêu: Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết số [66.7/2025/NQ-CP](#) ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu và một số bất cập, hạn chế thời gian qua theo phản ánh của các bộ, cơ quan, địa phương, để bảo đảm việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) dựa trên dữ liệu thực chất, hiệu quả, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà có chỉ đạo như sau:

Tổ chức các đoàn kiểm tra tại các bộ ngành, địa phương

Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu phải đảm bảo thực chất, hiệu quả

Về thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố rà soát việc tái cấu trúc quy trình các TTHC cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu đã được công bố, bảo đảm cắt giảm dựa trên dữ liệu thực chất; trong đó phải đáp ứng các yêu cầu theo hướng dẫn tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 3695/BTP-KSTT ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tư pháp; hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2026.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi quy định TTHC theo yêu cầu cắt giảm dựa trên dữ liệu, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027; hoàn thành và đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu, bảo đảm kết nối, chia sẻ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống giải quyết TTHC bộ, ngành, địa phương để người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức có thể thực hiện, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu.

Bộ Tư pháp tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện tái cấu trúc TTHC dựa trên dữ liệu đáp ứng yêu cầu; chủ trì, phối hợp với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ và bộ, cơ quan liên quan tổ chức các đoàn kiểm tra tại các bộ, cơ quan, địa phương, để đánh giá tổng thể việc cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu, giải quyết TTHC được cắt giảm dựa trên dữ liệu, bảo đảm hiệu quả, thực chất; đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tổng thể, hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026 và đôn đốc, theo dõi việc sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Thực hiện nghiêm túc tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu với các TTHC ngoài Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, Phó Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan mình và danh mục TTHC có thể cắt giảm dựa trên dữ liệu theo Văn bản số 3666/BCA-C12 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Bộ Công an; có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tư pháp, Bộ Công an về danh mục này, hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 năm 2026; nghiêm túc thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát các TTHC trong danh mục kèm theo Văn bản số 3666/BCA-C12 ngày 16/7/2026, thống nhất các nội dung sau: (i) Danh mục các TTHC, (ii) Thành phần hồ sơ cụ thể của TTHC có thể cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu, (iii) Cơ sở dữ liệu có thông tin được khai thác, sử dụng thay thế thành phần hồ sơ TTHC; (iv) Các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, (v) Trách nhiệm chủ trì, phối hợp, (vi) Thời hạn hoàn thành; trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

* Ngày 15 tháng 11 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. Nghị quyết này quy định việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Nghị quyết quy định thay thế các loại giấy tờ là thành phần hồ sơ TTHC bằng các thông tin tương ứng được khai thác từ các cơ sở dữ liệu đối với 786 TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý của 14 Bộ và 1 cơ quan ngang Bộ: Bộ Công Thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Y tế; Bộ Ngoại giao; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Theo thống kê của Bộ Tư pháp, Nghị quyết 66.7 đã điều chỉnh 221 văn bản quy phạm pháp luật (gồm 22 Luật, 113 Nghị định của Chính phủ, 8 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 76 Thông tư, Thông tư liên tịch, 2 Quyết định của Bộ trưởng...).

Tác giả: Phương Nhi, nguồn <https://baochinhphu.vn/>



Trong tháng 10/2026, các bộ hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với phân cấp, phân quyền

Chính phủ ra Nghị quyết số 221/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (Chương trình).

Mục đích của Chương trình nhằm tổ chức triển khai nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW; tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và các chủ trương, kết luận có liên quan của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; bảo đảm việc triển khai đúng định hướng, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương.

Đồng thời, cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương; xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm, thời hạn



Ảnh minh họa

hoàn thành và cơ chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá. Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ việc cần làm ngay, việc thực hiện thường xuyên; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả.

Bên cạnh đó, đề cao trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

09 nhiệm vụ, giải pháp

Chương trình đưa ra 09 nhiệm vụ, giải pháp sau: (1) Quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW; (2) Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, công cụ thực thi và kiểm soát quyền lực, cắt giảm thủ tục hành chính; (3) Nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt để tạo không gian phát triển mới, nghiên cứu mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân; (4) Nghiên cứu khung tổ chức hệ thống hành chính nhà nước phù hợp với mô hình mới; (5) Rà soát, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm nguồn lực cho cấp xã; (6) Sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ và sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập; (7) Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã; (8) Đẩy mạnh chuyển đổi số, liên thông dữ liệu, chuẩn hóa phần mềm phục vụ vận hành mô hình 02 cấp; (9) Xử lý hiệu quả trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp.

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, ban hành các văn bản pháp luật, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế cho địa phương

Về hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, Nghị quyết yêu cầu:

Các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy nhanh tiến độ rà soát, ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết, thi hành nhằm tháo gỡ dứt điểm, kịp thời điểm nghẽn về thể chế cho địa phương; đồng bộ hệ thống pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với bảo đảm nguồn lực và cơ chế kiểm soát quyền lực.

Trọng tâm là xử lý các quy định còn chồng chéo, giao thoa, chưa rõ trách nhiệm hoặc chưa phù hợp với mô hình mới; bảo đảm một việc có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính, một nguồn dữ liệu dùng chung, một quy trình phối hợp liên thông và một cơ chế kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính (thực hiện thường xuyên).

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam,...) tổ chức rà soát, cắt giảm thủ tục xác nhận, xác minh, xin ý kiến, thỏa thuận trong giải quyết hồ sơ, đặc biệt lưu ý cắt giảm dựa trên dữ liệu, liên thông điện tử của các cơ quan nhà nước, hạn chế tối đa đẩy trách nhiệm cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm tính thống nhất, liên thông và hiệu quả trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp (hoàn thành trong tháng 10/2027).

Đồng thời, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ trong quá trình sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho địa phương, nhất là cấp xã, bảo đảm bộ máy chính quyền cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (thực hiện thường xuyên).

Bổ sung, điều chỉnh các quy định pháp luật về tổ chức bộ máy trong tháng 10/2026

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy (hoàn thành trong tháng 10/2026).

Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho địa phương, nhất là cấp xã; đánh giá mức độ phù hợp, khả năng thực hiện và điều kiện bảo đảm. Phân cấp, phân quyền phải thực chất, theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; đồng thời gắn với nhân lực, kinh phí, dữ liệu, hạ tầng số, hướng dẫn chuyên môn, công cụ thực thi và cơ chế hậu kiểm. Kiên quyết chấm dứt tình trạng giao nhiệm vụ nhưng không bảo đảm điều kiện thực hiện (thực hiện thường xuyên).

Đồng thời, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng xác định rõ tiêu chí, điều kiện áp dụng, thẩm quyền xem xét, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và cơ chế xử lý đối với các trường hợp cụ thể (hoàn thành trong tháng 10/2026).

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan của Chính phủ thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương đề xuất điều chỉnh một số nhiệm vụ còn giao thoa, chồng lấn nêu tại Kết luận số 64-KL/TW ngày 01/7/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bảo đảm phù hợp, hiệu lực, hiệu quả, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định (hoàn thành trong tháng 8/2026).

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, hoàn thiện thể chế về chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; bổ sung chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ trong chuyển đổi số (nếu do chủ quan) (thực hiện thường xuyên).

Bộ Tài chính chủ trì cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế, định mức, tiêu chí phân bổ ngân sách cho cấp xã; hướng dẫn việc phân cấp quản lý tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng của các đơn vị sự nghiệp sau sắp xếp (hoàn thành trong tháng 10/2026).

Hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID và kết nối dữ liệu y tế từ cấp xã đến cấp tỉnh trong tháng 10/2026

Về sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ và sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập,

Nghị quyết yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong đồng bộ với phân cấp, phân quyền (hoàn thành trong tháng 10/2026).

Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sắp xếp, tổ chức lại theo hướng: (i) Chuyển cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc địa phương quản lý, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục trên cùng địa bàn, trừ các cơ sở giáo dục thuộc lĩnh vực đặc thù; (ii) Giảm tối thiểu 20% đầu mỗi cơ sở giáo dục đại học công lập (hoàn thành trước ngày 01/4/2027).

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thường xuyên: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sắp xếp, tổ chức lại theo hướng: (i) Chuyển cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc bộ, ngành về địa phương quản lý, trừ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực đặc thù; (ii) Giảm tối thiểu 30% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (hoàn thành trước ngày 01/10/2026).

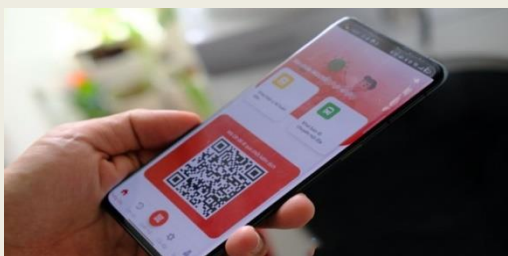
Bộ Y tế chủ trì, sắp xếp, tổ chức lại theo hướng giảm các đầu mỗi bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Y tế và giảm đầu mỗi khối giám định pháp y và giám định tâm thần. Chủ trì, hoàn thiện mô hình tổ chức trạm y tế cấp xã bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cơ bản, chăm sóc sức khỏe ban đầu, cơ bản thiết yếu cho người dân ngay tại cơ sở; xác định mô hình và tổ chức, sắp xếp lại các trung tâm y tế khu vực bảo đảm hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ. Phối hợp với các địa phương rà soát, bổ sung nhân lực y tế, trang thiết bị, cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu cho trạm y tế cấp xã; xây dựng, hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID và kết nối dữ liệu y tế từ cấp xã đến cấp tỉnh (hoàn thành trong tháng 10/2026).

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ chủ trì, trình Chính phủ hoặc ban hành văn bản theo thẩm quyền hướng dẫn tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông ở các xã, phường tại địa phương. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông ở các xã, phường, cơ sở y tế tại địa phương (hoàn thành trong tháng 8/2026)/.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Người dân có thể tích hợp tài khoản thanh toán, tài khoản nhận an sinh xã hội trên VNeID

Công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 có thể tích hợp tài khoản thanh toán vào ứng dụng VNeID, đồng thời lựa chọn một trong các tài khoản đã tích hợp làm tài khoản hưởng an sinh xã hội.



Công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 có thể tích hợp tài khoản thanh toán vào ứng dụng VNeID

Để tích hợp tài khoản thanh toán, người dân đăng nhập VNeID, tại màn hình chính chọn "Ví giấy tờ", tiếp tục chọn "Tích hợp giấy tờ", "Tạo mới yêu cầu" và lựa chọn loại thông tin "Tài khoản thanh toán".

Sau đó, người dùng lựa chọn nhà cung cấp, nhập số tài khoản/thẻ/ví và tích vào ô xác nhận các thông tin đã khai là chính xác. Sau khi hoàn tất các thông tin, người dùng nhấn "Gửi yêu cầu".

Khi yêu cầu được gửi thành công, hệ thống sẽ chuyển thông tin đi tra cứu. Nếu việc tra cứu thành công, kết quả phê duyệt sẽ được hiển thị trên ứng dụng VNeID. Người dân có thể chọn "Xem thông tin tích hợp" để chuyển sang mục tài khoản thanh toán trong Ví giấy tờ.

Người dân có thể chọn tài khoản nhận an sinh xã hội

Đáng chú ý, sau khi tích hợp tài khoản thanh toán thành công, người dân có thể lựa chọn tài khoản này làm tài khoản hưởng an sinh xã hội.

Cụ thể, người dùng đăng nhập VNeID, vào "Ví giấy tờ", chọn "Tài khoản thanh toán". Danh sách các tài khoản thanh toán đã tích hợp sẽ được hiển thị. Tại tài khoản muốn sử dụng, người dùng chọn "Chọn làm TK hưởng ASXH" và xác nhận.

Hệ thống yêu cầu người dùng xác thực bằng passcode hoặc vân tay/khuôn mặt tùy theo cấu hình xác thực của tài khoản trên thiết bị. Sau khi hoàn thành, tài khoản được lựa chọn sẽ được đánh dấu là "Tài khoản hưởng ASXH".

Người dân cũng có thể kiểm tra thông tin tài khoản hưởng an sinh xã hội ngay trên VNeID bằng cách đăng nhập ứng dụng, chọn nhóm dịch vụ "An sinh xã hội", sau đó chọn "Tài khoản hưởng ASXH". Ứng dụng sẽ hiển thị thông tin tài khoản hưởng an sinh xã hội đã được tích hợp.

Trong trường hợp muốn thay đổi tài khoản hưởng an sinh xã hội, người dùng có thể lựa chọn một tài khoản khác trong danh sách tài khoản thanh toán đã tích hợp và thực hiện lại thao tác "Chọn làm TK hưởng ASXH". Tài liệu hướng dẫn cũng cho phép người dân hủy tích hợp tài khoản thanh toán; sau khi xác nhận và xác thực, tài khoản đó sẽ được xóa khỏi danh sách tài khoản thanh toán trên VNeID.

Việc tích hợp giúp người dân quản lý thông tin tài khoản thanh toán ngay trong Ví giấy tờ trên VNeID, đồng thời chủ động lựa chọn tài khoản sử dụng để hưởng các chế độ an sinh xã hội.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Hoàn thiện nội dung các chính sách, khẩn trương xây dựng hồ sơ dự án Luật về văn bản quy phạm pháp luật

Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo số 419/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về các chính sách của Luật về văn bản quy phạm pháp luật.

Thông báo kết luận nêu rõ, ngày 10/8/2026, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã chủ trì cuộc họp nghe Bộ Tư pháp báo cáo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về các chính sách của Luật về văn bản quy phạm pháp luật.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu giao Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện nội dung các chính sách, khẩn trương xây dựng hồ sơ dự án Luật theo đúng chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật, bảo đảm quy trình xây dựng pháp luật khoa học, chuyên nghiệp và minh bạch; rà soát, tinh gọn trình tự, thủ tục, hồ sơ.

Không để phát sinh khoảng trống pháp luật hoặc làm giảm khả năng phản ứng chính sách

Những vấn đề còn ý kiến khác nhau thì xây dựng thành các phương án, đánh giá ưu điểm, hạn chế, tác động, chi phí tuân thủ và điều kiện thực hiện để lựa chọn phương án tối ưu, trường hợp cần thiết báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến; trong đó lưu ý rà soát kỹ việc tinh gọn các hình thức văn bản quy phạm pháp luật; làm rõ phương án thay thế, thẩm quyền, lộ trình và quy định chuyển tiếp đối với từng hình thức dự kiến lược bỏ, nhất là nghị quyết quy phạm pháp luật; không để phát sinh khoảng trống pháp luật hoặc làm giảm khả năng phản ứng chính sách.

Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu nguyên tắc áp dụng luật chuyên ngành; tập trung làm rõ tiêu chí xác định luật chung, luật chuyên ngành, luật đặc thù và cơ chế xử lý xung đột, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Nghiên cứu, xây dựng quy trình lập pháp khoa học, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quy trình xây dựng chính sách và soạn thảo văn bản; bảo đảm đánh giá tác động chính sách thực chất, hiệu quả và được cập nhật trong suốt quá trình lập pháp. Nghiên cứu phương án hoàn thiện quy trình "lập pháp tích hợp" theo hướng xây dựng chính sách, đánh giá tác động, tham vấn chính sách và soạn thảo được thực hiện trong một quy trình liên tục; thực hiện đánh giá tác động trong quá trình xây dựng dự thảo, bảo đảm liên kết giữa vấn đề cần giải quyết, phương án chính sách, điều khoản dự kiến, đối tượng chịu tác động, chi phí, nguồn lực và cơ quan tổ chức thực hiện.

Rà soát, đánh giá, phân tích những hạn chế, bất cập của việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong thời gian qua; nghiên cứu quy định chặt chẽ tiêu chí, thẩm quyền, trách nhiệm quyết định áp dụng thủ tục rút gọn, những thủ tục không được lược bỏ và cơ chế hậu kiểm



Hoàn thiện nội dung các chính sách, khẩn trương xây dựng hồ sơ dự án Luật về văn bản quy phạm pháp luật

sau ban hành; đồng thời rà soát toàn bộ thành phần hồ sơ để lược bỏ hoặc tích hợp đối với những tài liệu trùng lặp, hình thức hoặc không có giá trị độc lập.

Nghiên cứu xây dựng hồ sơ lập pháp điện tử

Phó Thủ tướng cũng lưu ý phải quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chủ trì về chất lượng chính sách, tính chính xác của thông tin, số liệu, kết quả đánh giá tác động và điều kiện tổ chức thi hành. Các bộ, cơ quan tham gia ý kiến phải chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý; việc lấy ý kiến phải thực chất, có tiếp thu, giải trình rõ ràng, đầy đủ.

Nghiên cứu xây dựng hồ sơ lập pháp điện tử thống nhất, có giá trị pháp lý, quản lý được phiên bản và truy vết được quá trình thay đổi của từng chính sách, điều khoản, kết quả đánh giá tác động và ý kiến tham vấn; chất lọc, sử dụng kết quả nghiên cứu, xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 để đưa vào nội dung dự án Luật.

Phó Thủ tướng yêu cầu bộ, ngành tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp trong quá trình xây dựng dự án Luật quan trọng này. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ chính sách Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong ngày 11/8/2026./.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>



Thông qua 5 chính sách của Luật về văn bản quy phạm pháp luật

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 227/NQ-CP ngày 13/8/2026 thông qua 5 chính sách của Luật về văn bản quy phạm pháp luật. Chính phủ thông qua 5 chính sách của Luật về văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Tờ trình số 130/TTr-BTP ngày 24/7/2026 của Bộ Tư pháp, đã được tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ theo Báo cáo số 672/BC- BTP ngày 07/8/2026 và Báo cáo số 684/BC-BTP ngày 11/8/2026, cụ thể như sau:

- Chính sách 1:** Tinh gọn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.
- Chính sách 2:** Tiếp tục xác định rõ thẩm quyền về nội dung ban hành văn bản quy phạm pháp luật của từng chủ thể, phạm vi nội dung giữa luật với văn bản quy phạm pháp luật khác, các nội dung cần được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.
- Chính sách 3:** Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả và có kiểm soát, đẩy nhanh việc thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật.
- Chính sách 4:** Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, hoàn thiện cơ chế giải thích Hiến pháp, luật, hướng dẫn

áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng cơ chế đánh giá văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành.

Chính sách 5: Xây dựng cơ chế nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật; tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nghiên cứu xây dựng một hồ sơ lập pháp điện tử thống nhất

Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ tác động của chính sách để bảo đảm tính khả thi, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và hoàn thiện nội dung của các chính sách, trong đó, tập trung nghiên cứu đổi mới quy trình xây dựng luật theo hướng nâng cao thực chất chất lượng chính sách và dự thảo văn bản, bảo đảm liên thông giữa quy trình chính sách với quy trình soạn thảo, không làm phát sinh thêm tầng nấc, thủ tục, hồ sơ trùng lặp; làm rõ hơn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ trì về chất lượng chính sách; đẩy mạnh số hóa, ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo trong quy trình xây dựng chính sách và soạn thảo văn bản; nghiên cứu xây dựng một hồ sơ lập pháp điện tử thống nhất.

Bộ Tư pháp khẩn trương tổ chức xây dựng dự án Luật về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, trình Chính phủ trong tháng 8 năm 2026 để bảo đảm tiến độ Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chính phủ phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện dự án Luật về văn bản quy phạm pháp luật./.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>



Quy định mới về định danh và xác thực điện tử

Chính phủ ban hành Nghị định số 320/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

Cụ thể, Nghị định số 320/2026/NĐ-CP bổ sung khoản 12, khoản 13 vào sau khoản 11 của Điều 3 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về bổ sung quy định tài khoản hưởng an sinh xã hội trên Ứng dụng định danh quốc gia. Theo đó, tài khoản hưởng an sinh xã hội là thông tin định danh trên Ứng dụng định danh quốc gia, cho phép chủ thể danh tính điện tử tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử, tài khoản tiền di động để tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội và các khoản kinh phí hợp pháp.

Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử là đơn vị trực thuộc Bộ Công an được giao quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử, Ứng dụng định danh quốc gia.



Quy định mới về định danh và xác thực điện tử.

Không yêu cầu nộp giấy tờ, tài liệu khi đã có dữ liệu tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia

Nghị định số 320/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về nguyên tắc định danh và xác thực điện tử theo hướng không được yêu cầu nộp giấy tờ, tài liệu khi đã có dữ liệu tích hợp. Cụ thể:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, giao dịch dân sự và các hoạt động khác thực hiện khai thác và sử dụng danh tính điện tử, thông tin, giấy tờ đã tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia, không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia. Việc

khai thác và sử dụng danh tính điện tử phải bảo mật thông tin tài khoản định danh điện tử và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phù hợp quy định bảo đảm an toàn và bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến qua Ứng dụng định danh quốc gia được miễn, giảm phí, lệ phí. Việc miễn, giảm phí, lệ phí được thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Mở rộng đối tượng cá nhân nước ngoài cư trú tại Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện mở rộng diện đối tượng là cá nhân nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử, Nghị định số 320/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"Điều 7. Phân loại, đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử

- 1. Công dân Việt Nam từ đủ 06 tuổi trở lên đã được cấp thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước còn thời hạn sử dụng được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01, tài khoản định danh điện tử mức độ 02 khi có nhu cầu. Công dân Việt Nam dưới 06 tuổi đã được cấp thẻ căn cước được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 khi có nhu cầu.
- 2. Người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam hoặc cư trú hợp pháp tại Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử không phân biệt theo mức độ khi có nhu cầu.
- 3. Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử không phân biệt theo mức độ khi có nhu cầu."

Sửa đổi, bổ sung quy trình tích hợp giấy tờ cho tổ chức, cá nhân trong hệ thống định danh

Ngoài ra, để tạo hành lang pháp lý cho việc tích hợp giấy tờ cấp cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân lên hệ thống định danh và xác thực điện tử, Nghị định số 320/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, giấy tờ trong hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định

1. Các giấy tờ không thuộc bí mật nhà nước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được tự động đồng bộ, cập nhật vào hệ thống định danh và xác thực điện tử khi cơ quan, tổ chức đó có cơ sở dữ liệu đã kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Khi thông tin, giấy tờ trên Ứng dụng định danh quốc gia có sự thay đổi thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp giấy tờ phải thực hiện cập nhật ngay thông tin, giấy tờ. Trường hợp khách quan chưa thể thực hiện tại thời điểm phát sinh thay đổi thì thời gian cập nhật trên Ứng dụng định danh quốc gia không quá 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh dữ liệu cập nhật và không quá 05 phút trong trường hợp công dân có yêu cầu cập nhật trực tiếp trên Ứng dụng định danh quốc gia.

2. Việc tích hợp thông tin, giấy tờ trong trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp giấy tờ chưa có cơ sở dữ liệu được thực hiện như sau:

a) Chủ thể danh tính điện tử gửi yêu cầu tích hợp thông tin, giấy tờ đến hệ thống định danh và xác thực điện tử thông qua Ứng dụng định danh quốc gia;

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hệ thống định danh và xác thực điện tử nhận được yêu cầu, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp giấy tờ thực hiện truy cập hệ thống định danh và xác thực điện tử bằng tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức đó để tiếp nhận, xử lý, phê duyệt yêu cầu tích hợp thông tin, giấy tờ của chủ thể danh tính điện tử theo hướng dẫn của Bộ Công an;

c) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp giấy tờ thực hiện cập nhật thông tin, giấy tờ đã tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia đồng thời với việc phê duyệt điều chỉnh thông tin, giấy tờ đó.

3. Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tích hợp giấy tờ lên Ứng dụng định danh quốc gia theo yêu cầu của chủ thể danh tính điện tử để phục vụ việc chia sẻ, khai thác, sử dụng trên môi trường điện tử.

4. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác thông tin, giấy tờ trong hệ thống định danh và xác thực điện tử phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác thông tin, giấy tờ của mình trong hệ thống định danh và xác thực điện tử.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này khi khai thác thông tin, giấy tờ của tổ chức, cá

nhân khác trong hệ thống định danh và xác thực điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia phải được sự đồng ý của chủ thể thông tin, giấy tờ được khai thác. Trường hợp khai thác thông tin, giấy tờ của người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích, người đã chết phải được sự đồng ý của một trong những người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định pháp luật."

Đáng chú ý, Nghị định số 320/2026/NĐ-CP bổ sung danh mục giấy tờ cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tích hợp, cập nhật trên Ứng dụng định danh quốc gia. Trong đó, có 66 loại giấy tờ cấp cho cá nhân như: giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin về lưu trú, hộ chiếu phổ thông, thị thực, giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe, giấy phép đầu tư... và 140 loại giấy tờ cấp cho cơ quan, tổ chức gồm: giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu, giấy chứng nhận tên định danh, giấy phép kinh doanh, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu ...

Danh mục giấy tờ cấp cho cá nhân tích hợp, cập nhật trên Ứng dụng định danh quốc gia
Danh mục giấy tờ cấp cho cơ quan, tổ chức tích hợp cập nhật trên Ứng dụng định danh quốc gia

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/9/2026./.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Ngân: Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục



Quang cảnh cuộc họp.

Chiều 5/8, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức cuộc họp cho ý kiến vào một số nội dung quan trọng. Đồng chí Lê Minh Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì cuộc họp.

Tham dự cuộc họp còn có các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyền Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy; lãnh đạo một số sở, ban, ngành tỉnh.

Trước khi vào nội dung cuộc họp, đồng chí Lê Minh Ngân - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tặng hoa chúc mừng đồng chí Bùi Quyết Toán - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh được Chủ tịch nước thăng cấp bậc hàm Thiếu tướng. Đây là sự ghi nhận, đánh giá cao của



Đồng chí Lê Minh Ngân - Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh tặng hoa chúc mừng đồng chí Thiếu tướng Bùi Quyết Toán - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Giám đốc Công an tỉnh.

Đảng, Nhà nước và ngành Công an đối với những đóng góp, cống hiến của đồng chí Thiếu tướng Bùi Quyết Toán trong quá trình công tác, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng, đảm bảo an ninh trật tự. Đồng thời là niềm vinh dự đối với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lai Châu và sự tự hào với cá nhân đồng chí Thiếu tướng Bùi Quyết Toán.

Tại cuộc họp, trên cơ sở các tờ trình, ý kiến của đại biểu, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thống nhất chủ trương về: Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tổng số vốn trên 190 tỷ đồng.

Theo đề án, sau sắp xếp toàn tỉnh có 194 cơ sở giáo dục công lập, gồm: 58 trường mầm non, 30 trường tiểu học, 25 trường trung học cơ sở, 54 trường tiểu học và trung học cơ sở, 14 trường trung học phổ thông, 9 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông và 4 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. So với thời điểm ngày 1/7/2025, toàn tỉnh giảm 141 cơ sở giáo dục công lập, cụ thể; so với thời điểm ngày 20/7/2026, toàn tỉnh giảm 132 cơ sở giáo dục công lập.

Phát biểu kết luận cuộc họp, đồng chí Lê Minh Ngân - Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập là chủ trương lớn của Trung ương Đảng nhằm đổi mới tổ chức hệ thống giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giáo dục và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trên cơ sở đó, Bí thư Tỉnh uỷ Lê Minh Ngân đề nghị: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện Đề án bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, trong đó linh hoạt sắp xếp các đơn vị trường học ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các địa phương, đơn vị trường học chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức đồng loạt lễ khai giảng tại các trường theo sự chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm bảo đảm an toàn, tiết kiệm, trang trọng; gắn lễ khai giảng với khánh thành các trường học nội trú liên cấp tại các xã biên giới.



Các đại biểu dự cuộc họp.



Đồng chí Tổng Thanh Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh phát biểu tại cuộc họp.



Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo trình tờ trình xin ý kiến Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đối với việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Ngân đề nghị: Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh bám sát nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; rà soát, phân bổ dự toán chi ngân sách và kế hoạch vốn năm 2026 đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Cùng với đó, chỉ đạo các xã cân nhắc sử dụng hiệu quả nguồn lực được phân bổ, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số năm 2026, Bí thư Tỉnh ủy cũng đề nghị: UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương khuyến khích doanh nghiệp, nhân dân tiếp tục phát triển sản xuất, kinh doanh. Đồng thời có giải pháp quản lý nguồn thu đảm bảo tăng thu ngân sách; tăng cường công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai; linh hoạt trong bố trí, phân bổ nguồn vốn, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công...



Lãnh đạo Sở Tài chính trình tờ trình về giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.



Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Ngân phát biểu kết luận cuộc họp.

Đồng chí Lê Minh Ngân - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh cũng đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, xây dựng kế hoạch, ban hành hướng dẫn các cơ quan báo chí, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

Tác giả: Đinh Đông - Anh Sơn, nguồn <https://baolaichau.vn/>

Đoàn ĐBQH tỉnh Lai Châu đề nghị bảo đảm chính sách đặc thù cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

Sáng 7/8, tiếp tục chương trình Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, Quốc hội thảo luận tại tổ về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ.



Đại biểu Cà Thị Thắm phát biểu thảo luận tại tổ.

Tham gia thảo luận, các đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu tập trung góp ý vào những nội dung gắn với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, đồng thời lưu ý việc tổ chức thực hiện cần phù hợp điều kiện thực tế, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đại biểu Cà Thị Thắm: Cần bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ công của người dân vùng miền núi

Đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, đại biểu Cà Thị Thắm cơ bản nhất trí với báo cáo thẩm tra, tán thành sự cần thiết ban hành luật nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính.

Từ thực tiễn địa phương miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đại biểu đề nghị Chính phủ khi xây dựng các nghị định, thông tư hướng dẫn cần đánh giá đầy đủ tác động đối với khu vực này, đồng thời bảo đảm thống nhất với Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035. Đại biểu đề nghị tiếp tục đơn giản hóa thành phần hồ sơ, không bắt buộc người dân chỉ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử mà cho phép thực hiện trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính.

Đối với Luật Trồng trọt, đại biểu thống nhất với việc sửa đổi quy định về tự công bố lưu hành giống cây trồng nhằm cắt giảm thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Đại biểu đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giống cây trồng lưu hành, công khai kết quả hậu kiểm, cảnh báo giống vi phạm và kết nối với hệ thống dữ liệu của địa phương để người dân thuận lợi tra cứu, lựa chọn giống phù hợp. Đồng thời, cần ưu tiên khảo nghiệm, tuyển chọn, phát triển các giống cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối với Luật Chăn nuôi, đại biểu thống nhất với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giống vật nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc và cơ chế chia sẻ dữ liệu với địa phương. Đồng thời, cần bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong bố trí nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn, xây dựng mô hình chăn nuôi, an toàn sinh học tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.



Đại biểu Hà Thị Nga tham gia thảo luận tại tổ.

Đại biểu Hà Thị Nga: Nghiên cứu để quy định mới được áp dụng sớm, bảo đảm quyền lợi người dân và doanh nghiệp

Góp ý đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ, đại biểu Hà Thị Nga tập trung vào hiệu lực thi hành và tính khả thi của dự thảo. Theo đại biểu, các quy định sửa đổi cơ bản góp phần giảm bớt thủ tục hành chính. Đối với những quy định mang lại lợi ích thiết thực, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, cần nghiên cứu để có thể áp dụng sớm hơn, qua đó giúp xã hội sớm được thụ hưởng những lợi ích từ chính sách mới.

Đại biểu đồng thời đề nghị phải có các điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm quyền lợi đối với những hồ sơ, giấy phép đang trong quá trình thụ lý, tránh gây gián đoạn hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với dự kiến Luật có hiệu lực từ ngày 1/3/2027, đại biểu Hà Thị Nga đề nghị tiếp tục nghiên cứu. Nếu đã bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết, có thể nghiên cứu để Luật có hiệu lực sớm hơn, bởi các quy định này tác động trực tiếp đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp cũng có nhu cầu sớm được áp dụng những quy định mới phù hợp.

Nguồn: <https://baolaichau.vn/>



Đoàn giám sát HĐND tỉnh làm việc với Sở Tài chính về công tác phân cấp, ủy quyền khi vận hành chính quyền 2 cấp

Sáng 5/8/2026, Đoàn giám sát số 01 của Thường trực HĐND tỉnh do đồng chí Lê Thanh Hải - Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh làm Tổ trưởng - đã có buổi làm việc chuyên đề với Sở Tài chính. Buổi giám sát tập trung đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn và chính quyền cấp xã giai đoạn 1/7/2025 - 30/6/2026, kể từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Báo cáo tại buổi làm việc cho thấy, trong 1 năm triển khai mô hình mới, Sở Tài chính đã chủ động, tích cực trong công tác tham mưu thể chế hóa các quy định của pháp luật. Tham mưu kịp thời, phân cấp 46/46 nhiệm vụ được giao, cụ thể, đơn vị đã trình cấp có thẩm quyền ban hành 3 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 4 Quyết định của UBND tỉnh và 2 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về phân cấp, phân quyền.

Để nâng cao chất lượng văn bản và tránh việc phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần, Sở đã chủ động rà soát và thực hiện phân cấp hoàn thành 46/46 nhiệm vụ được giao đối với các sở, ngành, bảo đảm đúng thẩm quyền và tiến độ quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, báo cáo của Sở Tài chính và ý kiến trao đổi tại buổi làm việc cũng chỉ rõ một số hạn chế, vướng mắc cần sớm tháo gỡ: Về tiến độ chuyên môn: Công tác thẩm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 cho các đơn vị dự toán và ngân sách địa phương còn chậm so với yêu cầu; Về nguồn nhân lực: Đội ngũ công chức làm công tác tài chính - kế toán tại một số địa phương còn thiếu hụt cục bộ; Về cơ sở vật chất: Toàn tỉnh hiện có 30 xã vẫn phải tận dụng trụ sở cũ của các xã trước khi sáp nhập; một số trụ sở đã xuống cấp, diện tích chật hẹp, trang thiết bị máy móc chưa đáp ứng tốt yêu cầu giải quyết công việc theo cơ chế phân cấp mới.

Tại buổi làm việc, các thành viên Đoàn giám sát đã đề nghị đại diện Sở Tài chính giải trình, làm rõ các nhóm nội dung then chốt: Về thể chế và thủ tục đầu tư: Việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về tổng rà soát danh mục nhiệm vụ; đánh giá chi tiết việc cắt giảm thủ tục hành chính và thủ tục đầu tư đối với cấp xã (rõ thành phần hồ sơ, quy trình cắt giảm); Về năng lực thực thi tại cơ sở: Đánh giá thực chất năng lực của cán bộ cấp xã sau khi thành lập chính quyền 2 cấp trong quản lý tài sản công, thẩm định dự án, giám sát chủ đầu tư, nghiệm thu và thanh quyết toán; giải pháp nhân sự khi thành lập các phòng chuyên môn mới cũng như kế hoạch bố trí cán bộ khi sáp nhập các trường học; Về công tác thu ngân sách: Đánh giá kết quả thu ngân sách cấp xã theo Nghị quyết HĐND tỉnh; cơ chế phối hợp giữa UBND cấp xã với Kho bạc Nhà nước và Chi cục Thuế khu vực trong năm 2026; Về quản lý tài sản và đầu tư công: Việc triển khai Quyết định 76/2025/QĐ-UBND (theo Nghị định 186/NĐ-CP) về khai thác tài sản công; đề xuất sửa đổi quy định phân cấp lập, thẩm định, quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia và rà soát lại toàn bộ danh mục đầu tư công.

Phát biểu kết luận sơ bộ, đồng chí Lê Thanh Hải - Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh, Tổ trưởng Tổ giám sát - ghi nhận tinh thần nghiêm túc của Sở Tài chính trong việc chuẩn bị báo cáo bám sát đề cương. Đồng chí đánh giá cao sự chủ động của Sở trong việc tham mưu phân cấp tổng cộng 54 nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu quản lý thực tiễn. Về nhiệm vụ thời gian tới, Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh nhấn mạnh: Sở Tài chính cần tiếp tục tập trung tham mưu các giải pháp đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch theo dõi, kiểm tra, định kỳ đánh giá hiệu quả các nhiệm vụ đã phân cấp để kịp thời tham mưu điều chỉnh, hoàn thiện thể chế phù hợp với thực tiễn./.



Quang cảnh Đoàn giám sát làm việc với Sở Tài chính



Lãnh đạo Sở Tài chính giải trình, làm rõ ý kiến của Đoàn giám sát

Tác giả: Hoàng Hà, nguồn <https://hdnd.laichau.gov.vn/>